

Số: /BC-UBND

Phường Trần Hưng Đạo, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

Phường Trần Hưng Đạo được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lê Lợi, xã Hưng Đạo và phường Cộng Hòa (trừ một phần khu dân cư Lôi Động (0,18km²; 720 người) nhập vào phường Chu Văn An). Sau hợp nhất phường Trần Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 66,89km²; 28 tổ dân phố; dân số 36.582 người.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức. Dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Chí Linh (cũ); cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, phát huy sức mạnh toàn dân, tạo nền tảng vững chắc cho phường Trần Hưng Đạo bước vào thời kỳ phát triển mới với những dấu ấn mới, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra

Giai đoạn 2021-2025, phường Cộng Hòa, xã Hưng Đạo, xã Lê Lợi đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức và cơ bản hoàn thành hoặc vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ. Cụ thể: phường Cộng Hòa hoàn thành 07/10 chỉ tiêu, có 03/10 chỉ tiêu vượt; xã Hưng Đạo hoàn thành 13/13 chỉ tiêu; xã Lê Lợi hoàn thành 12/13 chỉ tiêu, có 01/13 chỉ tiêu vượt.

2. Phát triển các ngành, lĩnh vực

2.1. Công nghiệp, xây dựng

Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng cao, toàn phường có 56 doanh nghiệp hoạt động, 1.399 cơ sở hộ kinh doanh cá thể¹. Trên địa bàn phường có khu công

¹ Phường Cộng Hòa có 47 doanh nghiệp; 802 cơ sở hộ kinh doanh cá thể; Xã Lê Lợi có 06 doanh nghiệp; 395 cơ sở hộ kinh doanh cá thể; Xã Hưng Đạo có 03 doanh nghiệp; 142 cơ sở hộ kinh doanh cá thể.

ng nghiệp Cộng Hòa tỷ lệ lấp đầy đạt 98,6%, thu hút gần 10.000 công nhân, lao động làm việc.

Chất lượng, hiệu quả ngành xây dựng được nâng cao; tập trung đầu tư nhiều công trình chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, vận động Nhân dân tự nguyện tặng, cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để xây dựng các dự án công trình mới, mở rộng đường giao thông.

2.2. Thương mại, dịch vụ

Hạ tầng thương mại, dịch vụ có bước phát triển. Hoạt động các ngành dịch vụ về điện, bảo hiểm, nước sạch, bưu chính, viễn thông, giáo dục và đào tạo, y tế, giao hàng nhanh, thể thao, giải trí phát triển mạnh. Dịch vụ ăn uống, vận tải, lưu trú phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19. Hoạt động của hệ thống chợ, cửa hàng, siêu thị duy trì tốt. Công tác quản lý thị trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng được chú trọng.

Hạ tầng du lịch, giao thông kết nối các khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích đang được quan tâm đầu tư.

2.3. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục đổi mới mô hình sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, hình thành thêm một số vùng trồng theo tiêu chuẩn VietGap. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch tích cực. Diện tích gieo trồng đảm bảo, hệ số sử dụng đất đạt 2,5 lần so với năm 2020. Chăn nuôi phát triển theo quy mô trang trại, gia trại như vùng sản xuất gà đồi tại tổ dân phố Tân Trường, Đa Cốc, Trung Quê, Thanh Tảo, Bến; vùng chăn nuôi gia súc tại tổ dân phố An Mô, nuôi ong mật tại tổ dân phố Trung Quê, An Mô, An Lĩnh, Thanh Tân; vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại các tổ dân phố Dục Sơn, Vườn Đào, Vạn Yên, Dinh Sơn, Bắc Đẩu; mô hình nuôi rắn ở tổ dân phố Chi Ngãi 2.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, vận hành công trình thủy lợi, đê điều; trồng mới, chăm sóc rừng; chữa cháy rừng và phối hợp hiệu quả ra quân tổng lực thu dọn rừng sau siêu bão số 3 (năm 2024). Cải tạo, nâng cấp nương đồng Cánh Gà, tổ dân phố An Mô với tổng mức đầu tư là 1 tỷ 026 đồng.

2.4. Hoạt động tài chính, tín dụng; huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư

Hoạt động điều hành, quản lý và phân bổ ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; huy động, khai thác tốt các nguồn thu; đảm bảo chi thường xuyên, tăng chi đầu tư, cụ thể: Tổng thu ngân sách phường giai đoạn 2021-2025 ước đạt 597 tỷ 939 triệu đồng, tăng bình quân 33,21%/năm so với kế hoạch. Tổng chi cân đối ngân sách phường ước đạt 575 tỷ 749 triệu đồng, tăng bình quân 31,23%/năm so với kế hoạch. Tổng chi vốn đầu tư ngân sách phường giai đoạn 2021-2025 ước đạt 314 tỷ 479 triệu đồng.

Nâng cao hiệu quả giám sát quản lý ngân sách. Từng bước hiện đại hóa công tác thu, nộp thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Hoạt động của ngành tín dụng, ngân hàng đạt kết quả tốt, giữ ổn định, hoạt động hiệu quả, đảm bảo thanh khoản, an toàn hệ thống. Chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh.

Trong giai đoạn 2020-2025, địa phương được tỉnh Hải Dương và thành phố Chí Linh quan tâm đầu tư nhiều dự án phát triển hệ thống giao thông, xây dựng trụ sở làm việc, nâng cấp các phòng học, đền liệt sĩ, nhà văn hóa, trung tâm văn hoá, tổng mức đầu tư đạt gần 271 tỷ 557 triệu đồng².

2.5. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn

Hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch phân khu phường; quy hoạch chung hai xã; xây dựng đề án nâng cấp xã nông thôn mới Lê Lợi, xã Hưng Đạo lên phường.

Phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng 21 dự án phát triển giao thông lớn, hạ tầng du lịch, hạ tầng đô thị, thiết chế văn hóa, tạo động lực và không gian phát triển mới³. Đến nay, nhiều dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường như dự án đường dẫn cầu Đồng Việt; dự án đường vào di sản thế giới Côn Sơn, Kiếp Bạc; dự án nâng cấp, cải tạo quốc lộ 37; dự án nâng cấp đường tỉnh lộ 398B; dự án nâng cấp đường 17; dự án xây dựng đường kết nối phường Trần Hưng Đạo với phường Nguyễn Trãi; dự án kết nối quốc lộ 37 với di tích Đền Sinh - Đền Hóa - Côn Sơn; dự xây dựng đền và nghĩa trang liệt sĩ Lê Lợi,... Hạ tầng các khu đô thị Đại Sơn, Trường Linh, Nam Thắng, Đức Trí, Thành Đông trên địa bàn tiếp tục được đầu tư hoàn thiện hạ tầng theo thiết kế phê duyệt, tạo hấp dẫn với thị trường.

² Cộng Hoà: 5,0 km đường nhựa asphalt và trên 7,5 km đường bê tông xi măng; Hoàn thiện xây dựng Hội trường và Trụ sở làm việc Đảng uỷ- HĐND- UBND phường Cộng Hoà, Trụ sở làm việc Công an phường Cộng Hoà; Đường đi từ Quốc lộ 18 vào xóm Ngõ, Chi Ngải 2.

Lê Lợi: 4 tuyến đường asphalt dài trên 10 km; nâng cấp trên 15 km đường bê tông liên thôn; Hoàn thiện công trình mở rộng, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ xã Lê Lợi; xây dựng Nhà văn hóa Thanh Tảo; xây dựng nhà lớp học 2 tầng 06 phòng học trường Tiểu học và 04 phòng nhà lớp học tầng 2 trường Mầm non Lê Lợi; xây dựng nhà lớp học 2 tầng 08 phòng học trường THCS; tu sửa nhà lớp học 2 tầng 08 phòng học trường THCS và cải tạo nâng cấp sân trường Tiểu học, Chợ xã. Kiện cổ hóa đập Hồ Gõ và đập Cánh Gà theo đề án WB8; xây dựng trạm bơm 2 tầng và 2,6 km mương bê tông tại thôn Thanh Tảo, xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm nước cho vùng trồng cây ăn quả tại thôn Đa Cốc.

Hưng Đạo: (1) Cải tạo nâng cấp đường bê tông thôn Bắc Đẩu; (2) Cải tạo nâng cấp đường bê tông thôn Dược Sơn; (3) Cải tạo nâng cấp đường bê tông thôn Dinh Sơn; (4) Cải tạo sửa chữa trụ sở UBND xã cũ thành nhà làm việc Công an xã Hưng Đạo, (5) Cải tạo nghĩa trang Liệt sĩ giai đoạn 2; (6) Xây dựng nâng tầng 2 nhà lớp học Mầm non Hưng Đạo; (7) Xây dựng nhà trải nghiệm Mầm non; (8) Cải tạo nâng cấp đường trục xã Hưng Đạo; (9) Cải tạo nâng cấp đường trục xã Hưng Đạo, vị trí từ Đình Làng Kim Điền đến đường 17B đi Bắc Giang; (10) Chỉnh trang đô thị trục xã Hưng Đạo, vị trí từ Bỏ Cui đến giáp nhà ông Mùi thôn Vạn Yên; (11) Cải tạo nâng cấp đường bê tông thôn Ngọc Tân; (12) Chỉnh trang đô thị trục xã Hưng Đạo, vị trí từ nhà ông Mùi thôn Vạn Yên đến điện máy Quang Trang; (13) Đường bờ hồ thôn Dược Sơn.

³ (1) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu dân cư thương mại và chợ Cộng Hòa; (2) Dự án thực hiện công trình xây dựng trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân thành phố; (3) Dự án xây dựng nghĩa trang tái định cư KDC Tiên Định; (4) Dự án khai thác khoáng sản (sét chịu lửa, sét gốm, sét gạch ngói, cát) tại khu vực Dọc Giếng, Đồng Dôi, Đồng Sào, phường Cộng Hòa; (5) Dự án Công trình Khu đô thị mới phía Đông thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh); (6) Dự án Khu Côn Sơn Resort; (7) Công trình cảnh quan khu di tích Côn Sơn (khu vực hồ bán Nguyệt và bãi đỗ xe); (8) Dự án đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc); (9) Dự án đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối QL37; (10) Dự án đường hầm Thành ủy (Mặt danh: CLA1); (11) Dự án đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (đoạn từ Quốc lộ 37 vào chùa Côn Sơn); (12) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Chi Ngải; (13) Công trình Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ trụ sở làm việc Công an phường Hoàng Tân (có đất thuộc phường Cộng Hòa); (14) Dự án đường vào di tích Kiếp Bạc giai đoạn 2, giai đoạn 3; (15) Dự án đường dẫn cầu Đồng Việt; (16) Dự án nâng cấp QL37; (17) Dự án đường từ Côn Sơn kết nối với QL37 (qua Đền Sinh - Đền Hóa); (18) Dự án đường kết nối xã Lê Lợi - xã Bắc An; (19) Dự án chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản; (20) Dự án tu bổ tôn tạo phía trước Đền Kiếp Bạc; (21) Dự án nâng cấp đường 17 (đoạn từ ngã 3 Cung Báy đến Núi Xè).

2.6. Quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường cơ bản chặt chẽ và có hiệu quả. Thực hiện kế hoạch sử dụng đất hằng năm đúng chỉ tiêu giao; việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, xét duyệt nguồn gốc đất được thực hiện đảm bảo theo quy định. Quyết liệt chỉ đạo và thực hiện tháo gỡ khó khăn, xử lý đất trái thẩm quyền, xen kẹt, dôi dư cho Nhân dân trong các Tổ dân phố.

Công tác bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, phân loại rác thải tại nguồn được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức, hành động của Nhân dân và doanh nghiệp. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh cơ bản chấp hành nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt hơn 90%. Trong nhiệm kỳ, 03 phường, xã (Cộng Hòa, Lê Lợi, Hưng Đạo) đã trồng mới gần 10 nghìn cây xanh, góp phần nâng độ che phủ rừng, bảo vệ rừng, điều hòa không khí, giảm phát thải ô nhiễm môi trường. Phong trào “*toàn dân chung tay xây dựng thành phố Chí Linh xanh, sạch, đẹp*” được vận động triển khai hiệu quả, thu hút được sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân.

2.7. Phát triển văn hóa - xã hội

2.7.1. Chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện đạt nhiều kết quả tiến bộ

Công tác giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư chuẩn hóa. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đạt mức độ III. 10/10 trường giữ vững chuẩn quốc gia, trong đó có 2 trường đạt chuẩn độ II (Mầm non Hưng Đạo và Trung học cơ sở Chu Văn An). Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn được nâng cao; tỷ lệ học sinh khá, giỏi, thi vào THPT, THPT chuyên Nguyễn Trãi đạt cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên, tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn ở mức cao. Năm 2024, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trí Đức được thành lập mới trên địa bàn, tiếp tục đáp ứng nhu cầu học tập của thế hệ trẻ. Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Nhân dân tích cực hưởng ứng.

2.7.2. Công tác y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ Nhân dân có nhiều bước nâng lên

Quản lý nhà nước về y tế cơ bản đảm bảo chặt chẽ. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân được coi trọng; thu hút thành lập mới 02 phòng khám chất lượng cao tại Cộng Hòa và Lê Lợi; chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân từng bước được nâng cao. Chỉ đạo triển khai hiệu quả, kịp thời công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và các loại dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi. Thực hiện tiêm phòng, tiêm chủng cho trẻ trong độ tuổi đạt hơn 98%. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Phát triển mạng lưới y tế theo phân mềm y tế thống kê, khám chữa bệnh bằng căn cước công dân đạt 95%; giữ vững là phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

2.7.3. Công tác văn hoá, thông tin, thể thao phát triển mạnh

Trong nhiệm kỳ, 24/28 tổ dân phố tiếp tục duy trì đạt tổ dân phố văn hóa; danh hiệu gia đình văn hóa hằng năm đạt trên 90%. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và mừng thọ cơ bản thực hiện tốt theo đề án của thành phố. Chỉ đạo tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, truyền thống hiếu học, truyền thống đấu tranh cách mạng của thành phố Chí Linh, Đảng bộ và Nhân dân 03 phường, xã, góp phần khơi dậy tinh thần tự hào quê hương, dân tộc và khát vọng cống hiến của con người vùng di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển sôi nổi, rộng khắp. Công tác quản lý, tu bổ di tích, quản lý lễ hội truyền thống trên địa bàn dân cư đảm bảo trang trọng, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, phối hợp tham gia hiệu quả các hoạt động lễ hội mùa xuân, mùa thu Côn Sơn - Kiếp Bạc; lễ hội Đền Sinh - Đền Hóa. Công tác thông tin, truyền thanh có nhiều đổi mới, kịp thời, đúng định hướng.

2.7.4. Công tác lao động, việc làm; đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống Nhân dân đạt nhiều kết quả mới

Công tác lao động, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững đạt kết quả cao. Thực hiện tốt các chính sách đối với người nghèo, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đạt mục tiêu Đại hội đề ra.

Các phong trào “đền ơn đáp nghĩa - uống nước nhớ nguồn”, “ngày vì người nghèo” được triển khai sâu rộng, có chiều sâu. Tổ chức chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và thành phố đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu. Trong nhiệm kỳ, 03 phường, xã (Cộng Hòa, Hưng Đạo, Lê Lợi) đã tiếp nhận và huy động bổ sung nguồn lực hỗ trợ xây mới, sửa chữa 58 ngôi nhà cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Vận dụng hiệu quả mô hình “ba trách nhiệm” theo chỉ đạo của Thành ủy Chí Linh trong giảm nghèo bền vững đó là: (i) trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền; (ii) trách nhiệm của doanh nghiệp, cộng đồng; (iii) trách nhiệm của chính người nghèo và dòng họ. Năm 2024, tổng số hộ nghèo trên địa bàn giảm còn 0,63%⁴ (thấp hơn bình quân chung tỉnh Hải Dương cũ). Đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao.

2.8. Cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được thực hiện tại Bộ phận một cửa các phường, xã; một số thủ tục bắt đầu được người dân thực hiện trực tuyến trên môi trường mạng. Ý thức, trách nhiệm, tác phong, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến tích cực.

⁴ Cộng Hòa: còn 34 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,84%, giảm 0,73% so với đầu nhiệm kỳ; Lê Lợi: còn 20 hộ nghèo, chiếm 0,55%, giảm 0,84% so với đầu nhiệm kỳ; Hưng Đạo: còn 16 hộ nghèo, chiếm 0,79%, giảm 0,24 % so với đầu nhiệm kỳ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, tăng cường các giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp cận số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; tích cực đề xuất quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp đường truyền tại các Bộ phận một cửa phục vụ Nhân dân. Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành tích hợp chữ ký số đang dần thay thế nhiều văn bản giấy; từng bước số hóa dữ liệu thông tin, quảng bá di tích, du lịch. Thực hiện hiệu quả Đề án số 06/ĐA-CP của Chính phủ về “*phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Tỉnh ủy Hải Dương về “*chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”.

2.9. Quốc phòng, An ninh; tư pháp; tiếp dân; giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

2.9.1. Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được cấp ủy, chính quyền 03 phường, xã thường xuyên quan tâm, chú trọng. Thực hiện tốt nhiệm vụ gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng thế trận toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đảm bảo số lượng, chất lượng; tổ chức nghiêm các cuộc diễn tập phòng thủ theo chỉ đạo. Tham gia huấn luyện dân quân tự vệ, sẵn sàng chiến đấu; đăng ký nghĩa vụ quân sự trong độ tuổi đảm bảo yêu cầu, có chất lượng. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Chủ động phối hợp lực lượng hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và chữa cháy rừng. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

2.9.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chủ động nắm tình hình và kịp thời xử lý các phát hiện, không để hình thành thành “điểm nóng”, không để bị động, bất ngờ trong bảo vệ an ninh quốc gia. Lực lượng công an phát huy tốt vai trò trong giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; phối hợp bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện lễ hội, đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế về thăm di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc và cuộc cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn⁵.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. Làm tốt công tác quản lý hành chính, tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông; tuyên truyền, huấn luyện phòng cháy chữa cháy; xây dựng mô hình “tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy” tại các tổ dân phố. 100% thôn, khu dân cư thành lập tổ tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đúng chỉ đạo. Phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát huy với nhiều mô hình hiệu quả như “tổ tự quản”, “tuyến đường tự quản”, “tái hòa nhập cộng đồng”, “camera an ninh”.

⁵ Đảm bảo an toàn cuộc cưỡng chế phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án ½ tuyến trái đường vào di tích Kiếp Bạc (tháng 6/2025).

2.9.3. Công tác tư pháp; tiếp dân; giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng, đạt kết quả tích cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên với hình thức phong phú, đa dạng. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy trình, thẩm quyền. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, liên thông thủ tục hành chính được thực hiện tốt. Từ năm 2023, triển khai thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến và số hóa trên 99% kết quả đầu ra.

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, kiến nghị đảm bảo quy định, chất lượng giải quyết đơn thư theo thẩm quyền được nâng lên. Công tác hòa giải ở cơ sở, thực hiện quy chế dân chủ được coi trọng, góp phần giữ ổn định địa phương. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt, thực hiện thường xuyên, nghiêm túc; trong nhiệm kỳ không phát hiện trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương và chưa thực sự bền vững; nhiều nhà văn hóa nhỏ hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

- Thiếu hụt và bất cập về hạ tầng: hạ tầng lưu trú, chiếu sáng đô thị đã được quan tâm đầu tư, song vẫn còn nhiều bất cập, nhiều tiêu chí đô thị còn thiếu. Còn dự án đô thị chậm tiến độ hoàn thành hạ tầng theo phê duyệt, kéo dài nhiều năm chưa bàn giao, ảnh hưởng đến quyền lợi, đời sống và sinh hoạt của người dân. Tình trạng vi phạm trật tự xây dựng còn xảy ra.

- Cơ sở vật chất y tế cơ sở đã được quan tâm, song còn trạm y tế có nhiều hạng mục công trình xuống cấp chưa được đầu tư. Sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch ở các khu di tích, khu/điểm du lịch còn hạn chế, nhất là các sản phẩm dịch vụ du lịch bổ sung, chưa tạo được hấp dẫn và tăng sức mua cho du khách.

- Công tác xét duyệt, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân còn chậm. Một số vấn đề về đất đai có vướng mắc nhiều năm trước tuy đã tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền nhưng vẫn chưa có cơ chế giải quyết. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản đã đạt nhiều kết quả rõ nét, nhưng vẫn có lúc, có nơi thiếu kiểm soát chặt chẽ, xử lý chưa kịp thời.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Do ảnh hưởng, tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, thiên tai bão lũ diễn biến phức tạp, khó lường, xuất hiện nhiều yếu tố mới; giá chi phí sản xuất đầu vào tăng cao, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện nhiệm vụ địa phương.

- Sự thay đổi của tỉnh Hải Dương về dùng hưởng cơ chế đặc thù đối với thành phố; quyết định phân bổ lại nguồn thu trong các dự án tạo nguồn; thị trường bất động sản đóng băng kéo dài, nên đã làm giảm nguồn lực tài chính của thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư cho cơ sở.

- Một số chính sách pháp luật của Nhà nước còn bất cập, thiếu đồng bộ; còn thủ tục hành chính phức tạp, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đầu tư công và đất đai,...

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số người đứng đầu cấp ủy, đơn vị chậm đổi mới tư duy; có lúc, có việc còn ngại khó, ngại tham mưu, đề xuất; thiếu chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Sự phối hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ có lúc, có việc thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra, khả năng thích ứng với chuyển đổi số còn hạn chế. Còn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có biểu hiện giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm kỷ luật Đảng, kỷ luật công vụ, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân đến mức phải xem xét kỷ luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, tạo nền tảng vững chắc cho sự kế thừa và kiến tạo tương lai khi hợp nhất thành phường Trần Hưng Đạo theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đạt và vượt mục tiêu Đại hội đề ra.

Phối hợp làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đón nhận và thụ hưởng nhiều dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, tu bổ di sản thể giới của tỉnh và thành phố; hoàn thành giải ngân nguồn vốn từ tỉnh Hải Dương hỗ trợ trả nợ đầu tư công trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Kết cấu hạ tầng từng bước hoàn chỉnh theo tiêu chí đô thị loại II và nông thôn mới nâng cao. Công tác quản lý đô thị, tài nguyên, khoáng sản, môi trường cơ bản đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả rõ hơn.

Tình hình chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều bước phát triển mới. Chất lượng cải cách hành chính hằng năm được chú trọng, nâng cao; thu hút thêm được nhiều đầu tư trong nước và nước ngoài vào địa bàn phường. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội được đẩy mạnh. Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, đảm bảo an sinh xã hội. Đời sống của Nhân dân có nhiều cải thiện và nâng cao.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản cán bộ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội các Đảng bộ trước khi họp nhất, rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; giữ vững các nguyên tắc của Đảng, phát huy dân chủ, đoàn kết, tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương; nâng cao vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Luôn đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của Đảng; vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố vào thực tiễn địa phương.

Tập trung cao xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực nổi trội, tư duy đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm, thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết vì sự nghiệp chung; lấy hiệu quả, sản phẩm công việc để làm thước đo đánh giá cán bộ.

Luôn phải đổi mới tư duy lãnh đạo, tư duy phát triển và phương thức lãnh đạo, bám sát thực tiễn; năng động, sáng tạo, quyết tâm cao, lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm; tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố và các địa phương bạn; kịp thời phát hiện và xử lý điểm nghẽn trong xây dựng và phát triển phường nhanh, bền vững.

Chủ động phối hợp phát huy giá trị di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc, kết hợp với giá trị các di tích lịch sử trên địa bàn làm nguồn lực phát triển. Đẩy mạnh giáo dục, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phải luôn lấy “dân là gốc”, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; lấy nâng cao đời sống, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu cao nhất trong sự phát triển phường.

Phát huy toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh nội lực của không gian phát triển phường mới, tranh thủ ngoại lực; đẩy mạnh hợp tác phát triển vùng, liên vùng; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2026-2030, là giai đoạn cả nước thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với kỳ vọng lớn lao của Nhân dân về sự phát triển trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Phường Trần Hưng Đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh có nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề hơn trong thực hiện khát vọng phát triển, ... đòi hỏi chính quyền và Nhân dân địa phương phải không ngừng nỗ lực, hành động quyết liệt để tận dụng tốt thời cơ mới, thuận lợi mới, vượt qua khó khăn, thách

thức, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn mới, đưa phường Trần Hưng Đạo phát triển nhanh, bền vững.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển đến năm 2030, phường Trần Hưng Đạo hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí đô thị; tập trung công tác giải phóng mặt bằng các dự án, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số. Phát huy tối đa nguồn lực văn hóa và con người; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác đa chiều; đồng bộ phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng phường Trần Hưng Đạo trở thành phường kiểu mẫu, đoàn kết, giàu mạnh, hiện đại, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, góp phần hiện thực hóa mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về chỉ tiêu kinh tế

(1) Giai đoạn 2026-2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm trở lên.

(2) Hằng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10% trở lên.

(3) Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 14,65 %; trong đó:

- Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 5%/năm.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 16%/năm.
- Khu vực dịch vụ tăng 13%/năm.

(4) Phấn đấu vốn đầu tư từ ngân sách phường giai đoạn 2026-2030 đạt 100 tỷ đồng.

(5) Hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của phường đạt 100%.

(6) Đến năm 2030, có 20.000 doanh nghiệp/1000 dân.

2. Về chỉ tiêu xã hội

7) Đón khách du lịch đạt 1,8 triệu lượt khách/năm trở lên.

(8) Phấn đấu đến năm 2028, phường không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

(9) Hằng năm, chỉ tiêu gia đình văn hóa đạt 95% trở lên; tổ dân phố văn hóa đạt 100%.

(10) 100% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2030, có trên 65% đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

(11) Phấn đấu trước năm 2030, phường có ít nhất một nhà đa năng cho mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất một phòng học thông minh.

(12) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(13) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 60% lực lượng lao động trong độ tuổi

(14) Trạm y tế phường đạt chuẩn quốc gia theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(15) Phấn đấu trước năm 2030, phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

(16) Phấn đấu đến năm 2030, có 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Về chỉ tiêu môi trường

(17) Hằng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100% trở lên.

(18) Hằng năm, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

4. Về chỉ tiêu cải cách hành chính

(19) Hằng năm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 98% trở lên; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 65% trở lên.

(20) Đến năm 2030, có trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

(21) Phấn đấu đến năm 2027, chính quyền phường được công nhận đạt chuẩn “chính quyền thân thiện”.

5. Về chỉ tiêu an ninh - quốc phòng

(22) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đạt phường không ma túy; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyến, gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hiện đại

Tập trung, tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng, quỹ đất, phối hợp kêu gọi, thu hút đầu tư công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hiện đại, chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng đầu tư vào phường, đóng góp lớn cho ngân sách.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong sản xuất, kinh doanh, tạo động lực tăng trưởng mới.

Tăng cường giám sát việc sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường khu công nghiệp Cộng Hòa và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp trong giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà trọ công nhân, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ người lao động.

1.2. Phát triển du lịch và các ngành dịch vụ có lợi thế và kinh tế tư nhân

Rà soát quy hoạch phân khu của phường, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành dịch vụ, du lịch; phối hợp thu hút

các nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án du lịch động lực. Triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị giai đoạn 2025 - 2030”, đồng bộ quy hoạch di sản thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc với quy hoạch phường; quy hoạch chi tiết cảnh quan tuyến phố; khu đô thị; điểm dân cư; trung tâm thương mại, dịch vụ; khu di tích lịch sử/điểm du lịch; vùng phát triển nông nghiệp theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại, gắn với phát triển du lịch, tạo điểm nhấn về kiến trúc, cảnh quan và tầm nhìn dài hạn. Tập trung đầu tư hạ tầng các điểm du lịch do phường quản lý.

Triển khai Đề án “Phát triển dịch vụ, du lịch phường Trần Hưng Đạo giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035”. Nâng cấp sản phẩm du lịch tâm linh hiện có, kết hợp với phát triển sản phẩm du lịch mới như du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng - giải trí - văn hóa - nông nghiệp - thương mại; du lịch thực cảnh văn hóa - tín ngưỡng. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch trên các nền tảng truyền thông quốc gia và nền tảng số. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch, dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Phối hợp bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc, gắn với quy hoạch tổng thể các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn, tạo không gian phát triển du lịch mới; Mở rộng liên kết tour, tuyến du lịch trong Thành phố và vùng Di sản văn hóa thế giới Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc.

Phát triển tiêu thủ công nghiệp theo hướng thân thiện môi trường, gắn với bảo tồn bản sắc địa phương. Phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, cửa hàng tiện ích; khuyến khích đầu tư các loại hình dịch vụ y tế, văn hóa, khách sạn, trung tâm thương mại. Tăng cường quản lý thị trường, kiểm soát chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm vi phạm về sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp tư nhân, chuyển đổi cơ sở sản xuất kinh doanh thành doanh nghiệp cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp về vị trí, mặt bằng, đảm bảo an ninh trật tự và giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ, tiện ích công cộng, tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư. Triển khai Đề án: “Hỗ trợ khởi nghiệp, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tư nhân, giai đoạn 2025-2030”. Phấn đấu đến năm 2030, phường đạt 20 doanh nghiệp/1.000 dân.

1.3. Phát triển kinh tế nông nghiệp đa giá trị, bền vững và khai thác hiệu quả kinh tế lâm nghiệp

Phấn đấu thực hiện chuyển đổi cơ cấu nội ngành, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng cao, giá trị gia tăng. Ứng dụng mạnh khoa học công nghệ, chuyển đổi số từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả vùng sản xuất VietGAP, GlobalGAP, OCOP. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, quảng bá sản phẩm nông nghiệp đặc trưng. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành bản đồ thổ nhưỡng, định vị vùng sản xuất nông nghiệp làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư sản xuất.

Triển khai Đề án: “Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và phát triển kinh tế lâm nghiệp phường Trần Hưng Đạo giai đoạn 2025 - 2030”. Ưu tiên phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao và

phát triển kinh tế lâm nghiệp. Phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cung cấp cho thị trường và khách du lịch, gắn với phát triển sản phẩm du lịch của phường.

1.4. Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và đất đai. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch quy hoạch, các chủ trương thu hút đầu tư để nhân dân biết, giám sát. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, đặc biệt là tình trạng khai thác cát, đất, sỏi, bảo vệ vững chắc tài nguyên và môi trường sinh thái của địa phương.

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị từng bước hoàn thiện các tiêu chí phường thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, giai đoạn 2025-2030”. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị còn thiếu; từng bước hoàn thiện tiêu chí phường thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Đẩy mạnh phát triển các khu đô thị kiểu mẫu kết hợp sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Tăng tỷ lệ chiếu sáng thông minh, sử dụng năng lượng sạch, đẩy nhanh thực hiện Dự án nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng, cây xanh, thoát nước, vỉa hè các tuyến phố, trục đường chính trên địa bàn hỗ trợ cây xanh và chiếu sáng 28 Tổ dân phố góp phần giải quyết nhu cầu dân sinh, định hình một đô thị xanh, hài hòa.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, kết hợp huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng còn thiếu tại các trường học và cải tạo, xây mới các nhà văn hóa khu dân cư đã xuống cấp, không còn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về trường chuẩn quốc gia và thiết chế văn hóa cơ sở.

1.5. Đẩy mạnh công tác tài chính, tín dụng; huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư

Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả các nguồn thu. Triển khai các giải pháp tăng thu bền vững, tạo môi trường thuận lợi để nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu theo hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế của phường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong hoạt động quản lý, điều hành ngân sách. Siết chặt kỷ luật tài chính gắn với thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành chi ngân sách; tăng dự phòng ngân sách để xử lý những trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi cấp bách phát sinh. Đẩy mạnh huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025-2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm theo hướng sát thực tiễn, có tính khả thi cao, bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch không gian đô thị. Việc phân bổ vốn đầu tư cần tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, đóng vai trò động lực phát triển; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành ngân sách theo hướng chủ động, linh hoạt, bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển trong từng thời điểm.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn, thân thiện

Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn, thân thiện; khuyến khích xây dựng hệ sinh thái học tập số, phát triển kho học liệu mở, học bạ điện tử, phần mềm quản trị nhà trường và các nền tảng giáo dục thông minh, gắn với thực hiện mô hình Trường học xã hội chủ nghĩa theo Đề án của Thành ủy. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tập trung nâng cao tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, giữ vững chất lượng giáo dục phổ cập Mầm non; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, giáo dục Trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2030, 100% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu có trên 65% đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới phương pháp dạy học. Coi trọng giáo dục đạo đức, đạo lý, giao tiếp ứng xử văn hóa, văn minh, truyền thống lịch sử quê hương, ý chí và khát vọng vươn lên của thế hệ trẻ; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho người dân trong phường. Quan tâm hướng nghiệp, dạy nghề, rèn kỹ năng sống, ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường dạy ngoại ngữ. Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng thực chất. Phấn đấu nâng cao thứ hạng chất lượng giáo dục của phường trong các khối cấp học của Thành phố. Phối hợp xây dựng Trường Cao đẳng giao thông vận tải đường bộ thành trung tâm đào tạo chất lượng cao của ngành và quốc gia.

Ưu tiên quỹ đất cho ngành giáo dục. Tập trung nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, phát triển trường học, lớp học hợp lý theo hướng phát triển đô thị thông minh. Đến năm 2030, đảm bảo phường có ít nhất 01 nhà đa năng cho mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và 100% cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất một phòng học thông minh.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân nâng cao ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, duy trì mức sinh hợp lý, góp phần ổn định và giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Chú trọng khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng. Chủ động giám sát, dự báo, phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Chú trọng chăm sóc sức khỏe học đường, sức khỏe công nhân, người lao động; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kiện toàn hệ thống y tế phù hợp. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về y tế. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ y tế giỏi chuyên môn, có y đức. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu Trạm y tế phường đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia

về y tế đến năm 2030. Tăng cường thu hút đầu tư, mở rộng, nâng cấp các Trạm y tế. Huy động nguồn lực xây dựng các phòng khám hiện đại; phối hợp với Thành phố thu hút đầu tư xây dựng Bệnh viện chất lượng cao tại phường, đảm bảo Nhân dân được cung cấp các dịch vụ y tế có chất lượng cao. Phần đầu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100% đến năm 2030.

2.3. Phát triển văn hóa, thể thao và truyền thông

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo nền tảng phát triển toàn diện con người phường Trần Hưng Đạo nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hằng năm, phần đầu đạt 95% gia đình văn hóa, 100% tổ dân phố văn hóa và đến trước năm 2030 phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

Triển khai hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW về phát triển thể dục thể thao; tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng; khuyến khích Nhân dân tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao góp phần nâng cao thể lực, thể chất, nâng cao đời sống tinh thần và mức hưởng thụ văn hóa cho Nhân dân đô thị.

Phát triển hạ tầng thông tin số, nâng cao chất lượng viễn thông. Đầu tư thiết bị kỹ thuật, nâng cấp hệ thống truyền thanh theo hướng thông minh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong truyền thông.

Hoàn thiện quy hoạch tổng thể các di tích, danh thắng trọng điểm, tạo liên thông không gian phát triển du lịch với Di sản văn hóa thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc. Tiếp tục huy động nguồn lực tu bổ di tích Đền Sinh - Đền Hóa và các di tích xếp hạng cấp tỉnh. Chủ động phối hợp hiệu quả nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc; xây dựng chiến lược quảng bá di sản thế giới, di tích quốc gia và các tiềm năng du lịch trên nền tảng số, góp phần tăng thu hút đầu tư và khách du lịch.

2.4. Công tác lao động, việc làm; đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống toàn diện cho Nhân dân

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng lao động phi nông nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường quản lý lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội, phụ nữ, trẻ em; bảo đảm bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, giảm nghèo bền vững. Nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, y tế trong người dân và người lao động.

3. Công tác khoa học và công nghệ; tài nguyên và môi trường

3.1. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ

Thực hiện hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, ngày 10/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học và công nghệ; Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; chủ động tham gia tích cực vào kỷ nguyên số. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các ngành, lĩnh vực, nhất là chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của phường và các doanh nghiệp. Phối hợp với các cấp, các ngành phát triển hạ tầng thông tin số, nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Tập trung triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” cho người dân trong phường, thúc đẩy nhanh quá trình xây dựng công dân số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Khuyến khích các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật có tính ứng dụng thực tiễn cao trong quản lý đô thị, quản trị xã hội, sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm của phường.

3.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Hoàn thiện số hóa quản lý đất đai; thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2025 - 2030. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân. Kiên quyết tham mưu thu hồi dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật, lãng phí cơ hội và nguồn lực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Triển khai hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường. Tăng cường, chủ động và phối hợp kiểm tra, giám sát môi trường; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường. Phát triển công viên cây xanh, không gian công cộng; khuyến khích sử dụng năng lượng sạch. Phát động phong trào “toàn dân chung tay xây dựng phường Trần Hưng Đạo văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp”. Phấn đấu xây dựng phường trở thành “đô thị xanh”, đáng sống.

4. Đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh

4.1. Tăng cường củng cố quốc phòng, quân sự địa phương

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XII) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; các nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của Đảng ủy quân sự thành phố và cấp ủy các cấp. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ dân sự vững chắc. Thực hiện tốt các nhiệm vụ huấn luyện; hội thi; hội thao; diễn tập khu vực phòng thủ; giáo dục quốc phòng - an ninh; tuyên sinh quân sự, công an nhân dân; diễn tập phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh. Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm.

4.2. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển

Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh mạng. Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước, các đoàn khách quốc tế về thăm Di sản văn hóa thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc và địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Tập trung và phối hợp tập trung đấu tranh, trấn áp mạnh các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến trên mạng xã hội, tội phạm ma túy,... Thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng chống cháy nổ; xây dựng lực lượng công an phường, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh toàn diện theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Phấn đấu điều tra khám phá án hằng năm đạt 85% trở lên, trong đó trọng án đạt 90% trở lên. Xây dựng mô hình phường không ma túy.

5. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Ưu tiên bố trí nguồn lực nâng cấp hạ tầng số các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường, đảm bảo vận hành thông suốt, phục vụ Nhân dân. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nội dung cải cách hành chính, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo yêu cầu Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII.

Nâng cao nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số, đưa kết quả của phường nằm trong nhóm cao của Thành phố. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai đồng bộ chính quyền số gắn với cải thiện quy trình phục vụ tổ chức và công dân. Đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán không dùng tiền mặt, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng hạn trong tiếp nhận và trả kết quả. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, coi sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước và đời sống xã hội.

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp hiệu quả, thiết thực triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với xây dựng mô hình “gia đình chuyển đổi số”, “đồng hộ chuyển đổi số”, “tổ dân phố chuyển đổi số”, “doanh nghiệp chuyển đổi số”; nâng cao tỷ lệ máy tính/tổ dân phố, góp phần đẩy nhanh mục tiêu xây dựng công dân số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy. Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP phường đạt từ 30% trở lên.

6. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tích cực, chủ động phối hợp tham gia các hoạt

động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch. Tăng cường quảng bá hình ảnh đất và người phường Trần Hưng Đạo, tiềm năng, lợi thế, du địa phát triển của phường với du khách trong nước và quốc tế, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế dịch vụ du lịch. Duy trì, mở rộng quan hệ với các cấp, các ngành, các địa phương bạn, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tạo nguồn lực ngoại sinh cho phát triển phường nhanh, bền vững. Khuyến khích mở rộng các hoạt động đối ngoại Nhân dân; huy động nguồn lực từ cộng đồng người phường Trần Hưng Đạo ở mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài về đầu tư xây dựng quê hương.

7. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Hằng năm, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Đẩy mạnh hiệu quả tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Triển khai quyết liệt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tạo cơ chế khuyến khích Nhân dân giám sát các hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện tốt các công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tin báo tố giác tội phạm, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ban Xây dựng Đảng phường, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố tổ chức quán triệt, thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phường Trần Hưng Đạo 05 năm, 2026-2030 tới các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để có sự đồng tình ủng hộ, tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

2. Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, đơn vị và Tổ dân phố cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bằng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đối với các nội dung thuộc trách nhiệm của đơn vị mình.

3. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường chủ trì cùng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân làm đầu mối, phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường.

4. Đề nghị Thường trực Đảng ủy phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các Cơ quan của Đảng ủy, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội, tổ chức quần chúng chủ động, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường về phát triển kinh tế - xã hội phường Trần Hưng Đạo 05 năm, 2026-2030.

Trên đây là báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND phường Trần Hưng Đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban Chấp hành Đảng bộ phường;
- Các phòng, ban đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hà

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2025 của UBND phường Trần Hưng Đạo)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu kế hoạch 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	Ước TH 2025	Ước TH 2021-2025	So với mục tiêu kế hoạch 2021-2025
I	Chỉ tiêu kinh tế									
1	Tổng giá trị sản phẩm	tỷ đồng	7%-8%	8.180	8.916	9.630	10.593	14.293,387	10.322,563	Vượt
2	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn		65trđ/người/năm	58	64	71	79	98	74	Vượt
3	Tổng thu ngân sách phường	tỷ đồng	5%-8%	163,410	104,800	60,050	74,520	195,159	119,588	Vượt
4	Phần đầu nhựa hóa và bê tông hoá	%	92%	50	65	70	80	92		Đạt
II	Chỉ tiêu xã hội									
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	Số hộ	1/2-1/3 số hộ	1,13	1,09	0,91	0,63	0,18		Vượt
6	Tỷ lệ đạt danh hiệu văn hóa									
	- Xây dựng gia đình văn hóa	%	> 90%	94,5	95,86	98,7	96,2	96,9		Đạt
	- Cơ quan, đơn vị duy trì và phát huy danh hiệu văn hóa	%	100%	100	100	100	100	100		Đạt
	- Khu dân cư duy trì và phát huy danh hiệu văn hóa	%	100%	96,4	100	96,4	92,86	85,71		Chưa đạt

Phụ lục 2

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2025 của UBND phường Trần Hưng Đạo)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu kế hoạch 2026-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Chỉ tiêu kinh tế			
1	Thu nhập bình quân đầu người.	Triệu đồng/người	12%/năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân.	Tỷ đồng	10%/năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
3	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân.	Tỷ đồng	14,65%/năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
4	Vốn đầu tư từ Ngân sách.	Tỷ đồng	100	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5	Số lượng doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.	Doanh nghiệp	20.000 doanh nghiệp/1000 dân	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
6	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	100	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
II	Chỉ tiêu xã hội			
7	Khách du lịch	Triệu lượt	> 1,8	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm DVSN công
8	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.	%	0	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
9	Tỷ lệ đạt danh hiệu văn hóa			Phòng Văn hóa - Xã hội
	Tỷ lệ gia đình văn hóa.	%/năm	95%	
	Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa.	%/năm	100%	
10	Xây dựng trường đạt			Phòng Văn hóa - Xã hội
	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	100%	
	Trường chuẩn Quốc gia mức độ II	%	> 65%	
11	Nhà đa năng, phòng học thông minh			Phòng Văn hóa - Xã hội
	Xây dựng nhà đa năng cho mỗi cấp học	Nhà/cấp học	3	
	Trang bị phòng học thông minh cho cơ sở giáo dục.	Nhà/trường	10	
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
13	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội	%	60%	Phòng Văn hóa - Xã hội
14	Trạm y tế phường đạt chuẩn Quốc gia	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội
15	Phường đạt chuẩn đô thị văn minh	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội
16	Danh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	40%	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu kế hoạch 2026-2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
III	Chỉ tiêu môi trường			
17	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	100%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
18	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	100%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
IV	Chỉ tiêu cải cách hành chính			
19	Công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”.	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội
20	Thủ tục hành chính			Trung tâm phục vụ HCC
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC đúng hạn	%	> 98%	
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	%	> 65%	
	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến	%	> 85%	
V	Chỉ tiêu an ninh - quốc phòng			
	Phường không Ma túy	Đạt	Đạt	Công an phường
	Hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự và công an nhân dân	%	100%	Ban Chỉ huy Quân sự phường; Công an phường